

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH AN BÌNH TÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH AN BÌNH TÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN BINH TAN TRADE AND TOURISM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109751438

3. Ngày thành lập: 22/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16, ngách 182/19, đường Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912522252

Fax:

Email: dulichanbinhtan@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê xe có động cơ	7710
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, phục hồi, tân trang ô tô	4520
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán ô tô	4511
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán phụ tùng ô tô	4530
5.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa (Khoản 1 Điều 30 Luật du lịch năm 2017); - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài (Khoản 2 Điều 30 Luật du lịch năm 2017).	7912
6.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận chuyển hành khách đường bộ; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.	4931
7.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô	4932

8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4933
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
11.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ phát triển văn hoá doanh nghiệp	8299(Chính)
13.	Quảng cáo	7310
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê thiết bị âm thanh; - Cho thuê sân khấu; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển.	7730
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
19.	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: - Máy fax; - Điện thoại cố định	9512
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
23.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm	0129
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Buôn bán các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống	4620
25.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
26.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
27.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
28.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
33.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn chè; - Bán buôn cà phê.	4632
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Môi giới mua bán hàng hoá; - Đại lý bán hàng hoá.	4610
35.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm; - Sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh; - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác	2393
36.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: - Sản xuất giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ; - Sản xuất giường, tủ, bàn ghế bằng kim loại; - Sản xuất giường, tủ, bàn ghế bằng vật liệu khác	3100
37.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế cảnh quan sân vườn	7110
39.	Đại lý du lịch	7911

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HƯƠNG XUÂN	Việt Nam	Số 16, ngách 182/19, đường Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	40,000	001300003063	
2	NGUYỄN HƯƠNG LY	Việt Nam	Số 16, ngách 182/19, đường Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	60,000	001192009821	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HƯƠNG LY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 31/12/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001192009821

Ngày cấp: 25/05/2017

Nơi cấp: *Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Số 16, ngách 182/19, đường Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 16, ngách 182/19, đường Bạch Đằng, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội